

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHÀ BÈ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 213/2024/DS-ST

Ngày: 13-8-2024.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Phạm Thị Lựu

**Các hội thẩm nhân dân:**

1/ Ông Võ Ngọc Dũng

2/ Ông Văn Công Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1010/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1232/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T.

Địa chỉ trụ sở: X Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thân Lê N, sinh năm 1978

Địa chỉ liên hệ: V Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (*Xin vắng mặt*).

(Văn bản ủy quyền số 4544/2023/UQ-TGD ngày 15/12/2023)

**Bị đơn:** Ông Văn Quốc D, sinh năm 1985

Địa chỉ: Z, Ấp 2, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (*Vắng mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Thân Lê N trình bày:

Ngày 10/3/2022, ông Văn Quốc D mở thẻ tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với hạn mức 40.000.000 đồng theo

Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (Áp dụng cho chủ thẻ là khách hàng cá nhân) và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T. Sau khi cấp được cấp thẻ tín dụng ông Dũng đã thực hiện các giao dịch với số tiền là 80.000.000 đồng và đã thanh toán cho ngân hàng được 43.048.554 đồng, bao gồm cả gốc và lãi. Từ ngày 11/01/2023 đến nay ông Dũng không trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

Tính đến ngày 13/8/2024, ông Dũng còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi của hợp đồng tín dụng nêu trên là 78.583.856 đồng, trong đó: Nợ gốc là 45.637.304 đồng; Nợ lãi quá hạn là 32.946.552 đồng.

Do vậy Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T khởi kiện và yêu cầu ông Dũng phải trả cho Ngân hàng làm một lần toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên và phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 14/8/2024 cho đến khi trả hết nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; các văn bản tố tụng của Tòa án để ông Dũng là bị đơn đến làm việc và tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng ông Dũng vắng mặt không do trở ngại khách quan và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

\* Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt các đương sự đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T khởi kiện yêu cầu ông Văn Quốc D phải trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự. Ông Văn Quốc D là bị đơn có nơi cư trú tại huyện Nhà Bè nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc giải quyết vắng mặt các đương sự:

- Ông Thân Lê N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Văn Quốc D là bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để tiếp cận công khai thu thập chứng cứ và hòa giải và để ông Dũng tham gia tố tụng tại

phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không do trở ngại khách quan và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Dũng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (Áp dụng cho chủ thẻ là khách hàng cá nhân) ngày 10/3/2022 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 10/3/2022, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T và ông Văn Quốc D phát sinh giao dịch dân sự là hợp đồng tín dụng. Theo đó, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T đã cấp cho ông Dũng thẻ tín dụng có hạn mức. Sau khi được cấp thẻ ông Dũng đã được Ngân hàng giải ngân để thực hiện các giao dịch với số tiền 80.000.000 đồng. Ông Dũng đã nộp vào Ngân hàng được 43.048.554 đồng theo cam kết trong hợp đồng tín dụng, bao gồm cả gốc và lãi. Từ ngày 11/01/2023 đến nay ông Dũng không trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

Tính đến ngày 13/8/2024, ông Dũng còn nợ Ngân hàng số tiền 78.583.856 đồng, trong đó: Nợ gốc là 45.637.304 đồng; Lãi quá hạn là 32.946.552 đồng là vi phạm cam kết trả nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T yêu cầu ông Văn Quốc D phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 13/8/2024 là 78.583.856 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 14/8/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ gốc là hoàn toàn có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 3.929.193 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.612.724 đồng theo biên lai thu số 0017768 ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 184; Điều 227; Điều 228 Điều 266; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 11 Quy chế cho vay ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001;

- Căn cứ Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Văn Quốc D phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T số tiền 78.583.856 đồng tạm tính đến ngày 13/8/2024 (Bao gồm: Nợ gốc là 45.637.304 đồng; Lãi quá hạn là 32.946.552 đồng) theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (Áp dụng cho chủ thẻ là khách hàng cá nhân) ngày 10/3/2022.

Các bên thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 14/8/2024 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Văn Quốc D phải chịu án phí 3.929.193 đồng.

- Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.612.724 đồng theo biên lai thu số 0017768 ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục T.H.A.DS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Lựu**

